

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ- ST
Ngày 30-3-2021
(V/v tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa; ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2021/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc “Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: BT 38, khu phố Bì, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 02/10/2020 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Ngày 15 tháng 10 năm 2002, chị và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Tuy nhiên, sau khi cưới, đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng,

không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: vợ chồng có ba con chung là cháu Phạm Văn N; sinh ngày 09 tháng 01 năm 2003; cháu Phạm Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2004 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2010. Chị H có nguyện vọng muốn nhường quyền nuôi con chung cho anh H và xin đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu T và cháu H mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng. Đối với cháu N đã lớn nên không phải cấp dưỡng.

Về tài sản: vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày trong lời khai: Anh thừa nhận lời trình bày của chị về thời gian, nơi kết hôn của vợ chồng là đúng, anh không có ý kiến gì. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về cách sống, vợ chồng có xảy ra xích mích, xô xát và anh có một vài lần đánh đập chị. Anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý li hôn.

- Về con chung: vợ chồng có ba con chung như chị đã trình bày. Anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng hai cháu là Phạm Văn T, Phạm Văn H và yêu cầu chị đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng; Đối với cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu chị cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ và cho vay nợ chung, anh cũng nhất trí như chị trình bày, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị Hoài và anh Phạm Văn Hòa được li hôn được li hôn; Xem xét các tình tiết về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống, nguyện vọng của các bên, đề nghị giao cả ba con chung của vợ chồng cho bố của cháu là Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; chấp nhận thỏa thuận chị H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai cháu T và H, mỗi cháu 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi. Không xem xét việc đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu N vì cháu đã trưởng thành và tự lập. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 15/10/2002, chị Trần Thị H và anh Phạm Văn H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị Hoài, cho chị Trần Thị H được li hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Xét vợ chồng có ba con chung là các cháu Phạm Văn N; sinh ngày 09 tháng 01 năm 2003; cháu Phạm Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2004 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2010. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị Trần Thị H muốn được nhường quyền nuôi con cho anh H; chị đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu T và cháu H, mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi trưởng thành; Riêng cháu N đã đủ tuổi trưởng thành nên không có yêu cầu cấp dưỡng; Anh Phạm Văn H cũng xin được nuôi các cháu và đồng ý với mức cấp dưỡng nói trên. Xét các con đều có nguyện vọng được ở với bố để ổn định sinh hoạt, học tập và có chỗ ở như từ trước đến nay. Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con chung của vợ chồng cho bố của các cháu là Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận khoản tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận như trên là đúng quy định của pháp luật; đảm bảo lợi ích về mọi mặt; thuận lợi cho sự phát triển tâm sinh lý của các cháu.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự; Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Trần Thị H được li hôn với anh Phạm Văn H.

{2} Về con chung: Giao hai con chung của vợ chồng là cháu Phạm Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2004 và cháu Phạm Văn H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2010 cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Chị Trần Thị H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T và cháu H, mỗi cháu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) mỗi tháng;

thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 01/4/2021 cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi.

Chị Trần Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Trần Thị H.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: Trần Thị H phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004996 ngày 06/10/2020; Chị Trần Thị H còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa